

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 10 - 2023

Về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Lương** và ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” và yêu cầu độc lập “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy H** - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường P, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: đường C, thành phố H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn T** - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường P, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng C**. Địa chỉ: đường Đ, phường L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Mai H** - Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C. Địa chỉ: đường N, thành phố Đà Nẵng (Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19.9.2019), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16.6.2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng tính cách. Ông T hay chửi mắng, đe dọa, đánh đập bà H nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn tình cảm với nhau nên bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H xác định vợ chồng có ba con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh ngày 17.9.2005), Nguyễn Ngọc An K (sinh ngày 16.4.2013) và Nguyễn Ngọc V (sinh ngày 19.4.2016). Bà Nguyễn Thị Thúy H xin được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và yêu cầu ông Nguyễn T phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 26.9.2023, bà Nguyễn Thị Thúy H thay đổi ý kiến theo nguyện vọng của các con chung và xin để ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung; bà Nguyễn Thị Thúy H tự thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con mà không yêu cầu ghi nhận mức cấp dưỡng trong quyết định giải quyết ly hôn.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H xác định vợ chồng có vay Chi nhánh Ngân hàng C số tiền là 55.000.000 đồng. Hợp đồng đang thực hiện nên bà Nguyễn Thị Thúy H xin tự nguyện trả số tiền còn nợ theo thời hạn của hợp đồng.

Đối với bị đơn: Ông Nguyễn T đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại Đơn yêu cầu độc lập đề ngày 11.4.2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng C trình bày:

Ngày 06.01.2022, bà Nguyễn Thị Thúy H và Chi nhánh Ngân hàng C đã ký Hợp đồng tín dụng số: 57685/2022/HĐ-TD (Hợp đồng được giải ngân ngày 15.5.2022). Theo hợp đồng thì bà Nguyễn Thị Thúy H đã vay số tiền 55.000.000 đồng; mục tiêu là hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; thời hạn cho vay là 84 tháng; lãi suất cho vay là 7,92%/năm; lãi suất quá hạn là 10,296%/năm.

Tính đến ngày 15.3.2023, bà Nguyễn Thị Thúy H còn nợ số tiền gốc là 55.000.000 đồng và tiền lãi là 2.711.845 đồng. Nay bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T giải quyết ly hôn thì Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ bao gồm cả gốc và lãi là 57.711.845 đồng và phải trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Bị đơn ông Nguyễn T đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T là trầm trọng, việc chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H; giao con chung Nguyễn Ngọc An K, sinh năm 2013 và Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2016 cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng C do đã được triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn T. Đây là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn T có nơi cư trú tại đường P, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T tự nguyện kết hôn vào năm 2005; Giấy chứng nhận kết hôn số: 28, đăng ký ngày 11.5.2005 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy H: Bà Nguyễn Thị Thúy H cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống; ông Nguyễn T chửi mắng, đe dọa, đánh đập bà Nguyễn Thị Thúy H nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài mà không khắc phục được. Về phía ông Nguyễn T, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc bà Nguyễn Thị Thúy H xin ly hôn cũng như thông báo về các phiên họp và hòa giải nhưng ông Nguyễn T không có ý kiến; không đến Tòa án để giải quyết vụ việc. Điều đó chứng tỏ ông Nguyễn T cũng không có thiện chí và mong muốn hòa giải đoàn tụ gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T là trầm trọng, đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn T có ba con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N (sinh ngày 17.9.2005), Nguyễn Ngọc An K (sinh ngày 16.4.2013) và Nguyễn Ngọc V (sinh ngày 19.4.2016).

Đối với con chung Nguyễn Ngọc Quỳnh N đến nay đã đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

Đối với con chung Nguyễn Ngọc An K và Nguyễn Ngọc V: Bà Nguyễn Thị Thúy H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, các con chung lại có nguyện vọng được ở với ông Nguyễn T nên bà Nguyễn Thị Thúy H xin để ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy kể từ khi vợ chồng sống ly thân (2019), bà Nguyễn Thị Thúy H đã về ở nhà cha mẹ tại tỉnh T, các con chung sinh sống cùng ông Nguyễn T tại Đà Nẵng. Hiện nay các cháu Nguyễn Ngọc An K và Nguyễn Ngọc V đang học cấp Tiểu học và học cùng Trường. Mặc dù ông Nguyễn T không có ý kiến về việc ly hôn cũng như vấn đề nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên, ông Nguyễn T đã trực tiếp nuôi dưỡng các con chung trong những năm qua và kết quả xác minh việc nuôi con vẫn đảm bảo. Để ổn định môi trường sống cũng như tránh làm xáo trộn việc học tập của các con chung. Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao các con chung Nguyễn Ngọc An K và Nguyễn Ngọc V cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo bà Nguyễn Thị Thúy H trong thời gian qua, mặc dù ông Nguyễn T không yêu cầu nhưng hàng tháng bà Nguyễn Thị Thúy H có nộp tiền học cho các con. Khi ly hôn ông Nguyễn T là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung nên bà Nguyễn Thị Thúy H sẽ tự thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng thực tế của mình mà không yêu cầu ghi nhận mức cấp dưỡng cụ thể trong quyết định giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ việc, ông Nguyễn T không có ý kiến hay yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không có cơ sở để xem xét. Nếu ông Nguyễn T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mà không thỏa thuận được thì dành quyền khởi kiện cho các bên liên quan bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H xác nhận có vay Ngân hàng C số tiền 55.000.000 đồng. Xét thấy đây là khoản vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù bà Nguyễn Thị Thúy H là người ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng C nhưng khoản vay này được xác định là khoản nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, sử dụng vào mục đích chung của gia đình. Kể từ khi vay tiền cho đến nay, hàng tháng bà Nguyễn Thị Thúy H là người trực tiếp trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng và thời hạn của Hợp đồng còn đến năm 2029. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện đứng ra trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng C theo thời hạn, kỳ hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 57685/2022/HĐ-TD ngày 06.01.2022. Ông Nguyễn T không có ý kiến về vấn đề này nhưng ý chí về việc giải quyết nợ chung của bà Nguyễn Thị Thúy H là hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Thúy H trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C theo hợp đồng tín dụng nói trên.

[3] Xét yêu cầu độc lập của Ngân hàng C:

Ngân hàng C có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thúy H khi ly hôn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi tính đến ngày 15.3.2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 57685/2022/HĐ-TD ngày 06.01.2022 là 57.711.845 đồng và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Mặc dù Ngân hàng C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại

phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 217, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng C đối với bà Nguyễn Thị Thúy H. Ngân hàng C có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại vụ án đã đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí:

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập bị đình chỉ giải quyết.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 217, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 11; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng C đối với bà Nguyễn Thị Thúy H.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại vụ án đã đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” của bà Nguyễn Thị Thúy H đối với ông Nguyễn T.

Xử:

2. 1 *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn T.

2. 2 *Về quan hệ con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc An K (sinh ngày 16.4.2013) và Nguyễn Ngọc V (sinh ngày 19.4.2016) cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Thị Thúy H tự thực hiện không yêu cầu ghi nhận trong quyết định giải quyết ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. 3 *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

2. 4 *Về nợ chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thúy H là người thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 57685/2022/HĐ-TD ngày 06.01.2022.

2. 5 *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006202 ngày 12.10.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường Phước Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Diện